TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B
THÀNH PHỐ H

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 70 /2020/QĐST - LĐ

H, ngày 29 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

C¨n cø vµo §iÒu 32; Điều 35; ®iÓm a kho¶n 1 §iÒu 39; kho¶n 7 §iÒu 48; khoản 1, kho¶n 3 §iÒu 147, §iÒu 205, §iÒu 212, §iÒu 213 cña Bé luËt tè tông d©n sù 2015;

C¨n cø Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 329, Điều 357 cña Bé luËt dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

C¨n cø vµo Bi³n b¶n hßa gi¶i thµnh ngµy 21/09/2020 vÒ viÖc c¸c ®-¬ng sù ®· tháa thuËn ®-îc víi nhau vÒ viÖc gi¶i quyÕt toµn bé vô ¸n kinh doanh thương mại thụ lý 50/2020/KDTM-ST ngày 16/06/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính";

XÉT THẤY:

C¸c tháa thuËn cña c¸c ®-¬ng sù được ghi trong bi³n b¶n hßa gi¶i thµnh vÒ viÖc gi¶i quyÕt toµn bé vô ¸n lµ tù nguyÖn; néi dung tháa thuËn giữa c¸c ®-¬ng sù kh«ng vi phạm điều cấm của luËt và kh«ng tr¸i ®¹o ®øc x· héi.

§· hÕt thêi h¹n b¶y ngµy, kÓ tõ ngµy lËp bi³n b¶n hoµ gi¶i thµnh kh«ng cã ®-¬ng sù nµo thay ®æi ý kiÕn vÒ sù tho¶ thuËn ®ã.

QUYẾT ĐỊNH

I. C«ng nhËn sù tháa thuËn gi÷a c¸c ®-¬ng sù:

* Nguyên đơn: **Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q**. Trụ sở: Tầng 28, Cao ốc S, số 37 phố T, phường B, Quận X, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Wu, Chi - C - Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc Đ - Nhân viên (theo Giấy ủy quyền số 60.2019/GUQ-COL ngày 01/07/2019).

* Bị đơn:**Công ty TNHH Nhựa Anh T**. Trụ sở: Số 627 đường H, phường V, quận B, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T - Giám đốc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn - ông **Vũ Viết Vạn X** - luật sư thuộc Công ty Luật TNHH L và L.

***** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số 627 đường H, phường V, quận B, thành phố H.

II. C«ng nhËn sù tháa thuËn cña c¸c ®-¬ng sù cô thÓ nh- sau:

1. Công ty TNHH Nhựa A xác nhận còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q theo Hợp đồng Cho thuê Tài chính số

B171118212 ngày 28/12/2017 và phụ lục số 01 kèm theo,số tiền tạm tính đến ngày 21/09/2020 là **4,837,314,005 đồng** (*Bốn tỷ, tám trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm mười bốn nghìn, không trăm linh năm đồng*); trong đó nợ gốc là **3,684,099,045** đồng; nợ lãi và các khoản phải thu khác: 1,153,214,960 đồng.

2. Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q đồng ý miễn giảm cho Công ty TNHH Nhựa A 30% tiền lãi quá hạn tính từ ngày 04/03/2019 đến ngày 21/09/2020 với điều kiện Công ty TNHH Nhựa A thanh toán khoản nợ trên theo lịch trình trong vòng 60 tháng, cụ thể như sau:

Lần thanh toán	Ngày thanh toán	Số tiền thanh toán (VNĐ)	Số tiền còn lại sau khi giảm 30% lãi quá hạn (VNĐ)
Lần 0	15/09/2020	0	4,682,709,948
Lần 1	15/10/2020	50,000,000	4,632,709,948
Lần 2	15/11/2020	50,000,000	4,582,709,948
Lần 3	15/12/2020	50,000,000	4,532,709,948
Lần 4	15/01/2021	50,000,000	4,482,709,948
Lần 5	15/02/2021	50,000,000	4,432,709,948
Lần 6	15/03/2021	50,000,000	4,382,709,948
Lần 7	15/04/2021	50,000,000	4,332,709,948
Lần 8	15/05/2021	50,000,000	4,282,709,948
Lần 9	15/06/2021	50,000,000	4,232,709,948
Lần 10	15/07/2021	50,000,000	4,182,709,948
Lần 11	15/08/2021	50,000,000	4,132,709,948
Lần 12	15/09/2021	50,000,000	4,082,709,948
Lần 13	15/10/2021	70,000,000	4,012,709,948
Lần 14	15/11/2021	70,000,000	3,942,709,948
Lần 15	15/12/2021	70,000,000	3,872,709,948
Lần 16	15/01/2022	70,000,000	3,802,709,948
Lần 17	15/02/2022	70,000,000	3,732,709,948
Lần 18	15/03/2022	70,000,000	3,662,709,948
Lần 19	15/04/2022	70,000,000	3,592,709,948
Lần 20	15/05/2022	70,000,000	3,522,709,948
Lần 21	15/06/2022	70,000,000	3,452,709,948
Lần 22	15/07/2022	70,000,000	3,382,709,948
Lần 23	15/08/2022	70,000,000	3,312,709,948
Lần 24	15/09/2022	70,000,000	3,242,709,948
Lần 25	15/10/2022	90,000,000	3,152,709,948
Lần 26	15/11/2022	90,000,000	3,062,709,948
Lần 27	15/12/2022	90,000,000	2,972,709,948
Lần 28	15/01/2023	90,000,000	2,882,709,948
Lần 29	15/02/2023	90,000,000	2,792,709,948
Lần 30	15/03/2023	90,000,000	2,702,709,948

Lần 31	15/04/2023	90,000,000	2,612,709,948
Lần 32	15/05/2023	90,000,000	2,522,709,948
Lần 33	15/06/2023	90,000,000	2,432,709,948
Lần 34	15/07/2023	90,000,000	2,342,709,948
Lần 35	15/07/2023	90,000,000	2,252,709,948
Lần 36	15/08/2023	90,000,000	2,162,709,948
Lần 37	15/09/2023	110,000,000	2,052,709,948
Lần 38	15/10/2023	110,000,000	1,942,709,948
Lần 39	15/11/2023	110,000,000	1,832,709,948
Lần 40	15/12/2023	110,000,000	1,722,709,948
Lần 41	15/01/2024	110,000,000	1,612,709,948
Lần 42	15/02/2024	110,000,000	1,502,709,948
Lần 43	15/03/2024	110,000,000	1,392,709,948
Lần 44	15/04/2024	110,000,000	1,282,709,948
Lần 45	15/05/2024	110,000,000	1,172,709,948
Lần 46	15/06/2024	110,000,000	1,062,709,948
Lần 47	15/07/2024	110,000,000	952,709,948
Lần 48	15/08/2024	110,000,000	842,709,948
Lần 49	15/09/2024	70,000,000	772,709,948
Lần 50	15/10/2024	70,000,000	702,709,948
Lần 51	15/11/2024	70,000,000	632,709,948
Lần 52	15/12/2024	70,000,000	562,709,948
Lần 53	15/01/2025	70,000,000	492,709,948
Lần 54	15/02/2025	70,000,000	422,709,948
Lần 55	15/03/2025	70,000,000	352,709,948
Lần 56	15/04/2025	70,000,000	282,709,948
Lần 57	15/05/2025	70,000,000	212,709,948
Lần 58	15/06/2025	70,000,000	142,709,948
Lần 59	15/07/2025	70,000,000	72,709,948
Lần 60	15/08/2025	72,709,948	0

Tiền lãi phát sinh sau ngày 21/09/2020 được tính trên nợ gốc giảm dần tương ứng các lần thanh toán thực tế của Công ty TNHH Nhựa A với mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng thuê số B171118212 (10.1 %) cho đến khi Công ty TNHH Nhựa A thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

3. Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q ưu tiên số tiền thanh toán của Công ty TNHH Nhựa A theo lộ trình nêu trên được trừ vào khoản nợ gốc.

4.Trong trường hợp Công ty TNHH Nhựa A vi phạm bất cứ kỳ hạn thanh toán nào thì:

- Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q từ chối miễn giảm tiền lãi và yêu cầu Công ty TNHH Nhựa A thanh toán toàn bộ khoản nợ và phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 21/09/2020 trên khoản nợ gốc với mức lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc;

- Đồng thời Công ty TNHH Nhựa A có trách nhiệm hoàn trả tài sản thuê theo Hợp đồng cho thuê tài chính số B171118212 ngày 28/12/2017 + phụ lục số 01 để Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q xử lý.

5. Trường hợp Công ty TNHH Nhựa A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và/hoặc không hoàn trả 06 máy thuê và/hoặcsố tiền thanh lý tài sản thuê không đủ bù đắp các khoản nợ thì người bảo lãnh - ông Nguyễn A có trách nhiệm liên đới thanh toán.

6. Trường hợp Công ty TNHH Nhựa A vi phạm các thỏa thuận nêu trên thì Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thu hồi 06 máy thuê và giao Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q xử lý, gồm:

- 01 Máy ép nhựa, Hiệu:Toshiba; Model:IS280GSW-19A; Xuất xứ: Nhật Bản.
- 01 Máy ép nhựa. Hiệu: Toshiba; Model:IS280GSW-19A. Xuất xứ: Nhật Bản.
- 01 Máy ép nhựa. Hiệu: Toshiba; Model: IS350GS - 19A. Xuất xứ: Nhật Bản.
- 01 Máy ép nhựa. Hiệu: Toshiba; Model:IS350GSW-19A. Xuất xứ: Nhật Bản.
- 01 Máy ép nhựa. Hiệu: Toshiba; Model: IS450GS - 27A. Xuất xứ: Nhật Bản
- 01 Máy ép nhựa. Hiệu: Meiki; Model: M-450B-SJ. Xuất xứ: Nhật Bản.

7. Khoản ký cược bảo đảm theo Hợp đồng thuê tài chính số B171118212 ngày 28/12/2017 sẽ được trừ vào khoản nợ gốc.

III. Về án phí:Công ty TNHH Nhựa A tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 56.418.657 đồng (Năm mươi sáu triệu, bốn trăm mười tám nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q số tiền 56.000.000đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0024530 ngày 12/06/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

IV. Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH Nhựa A tự nguyện chịu thanh toán trả Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q chi phí tố tụng số tiền: 5.000.000đồng(Năm triệu đồng).

V. QuyÕt ®Þnh nµy cã hiÖu lùc ph¸p luËt ngay sau khi ban hµnh vµ kh«ng bÞ kh¸ng c¸o, kh¸ng nghÞ theo thñ tôc phóc thÈm.

VI. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

N¬i nhËn:
- VKSND quËn B.
- C¸c §-¬ng sù;
- L-u HS.

Τη∪μ Πη÷ν

Nguyễn Hoài Phương